

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 441 /2018/QĐDS-ST

Ngày : 28 / 9 /2018

V/v Yêu cầu tuyên bố một
người mất tích.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà **Trần Thị Thu Hiệp** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Hiếu** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông **Phan Xuân Hiền** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 159/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018 về yêu cầu “Tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp số 79/2018/QĐPH-ST ngày 11 tháng 9 năm 2018.

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự* : Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1967
Địa chỉ: đường H, Phường T, Quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Người bị yêu cầu*: Bà **Trần Kim H**, sinh năm 1968
Nơi cư trú cuối cùng trước khi vắng mặt: đường N, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- NLQ1, sinh năm 1947

Địa chỉ: đường N, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

- NLQ2, sinh năm 1944

Địa chỉ: đường N, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

- NLQ3, sinh năm 1976

Địa chỉ: đường N, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

- NLQ4, sinh năm 1995

Địa chỉ: đường N, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

- NLQ5, sinh ngày 02/7/2000

Địa chỉ: đường N, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố bà **Trần Kim H**, sinh năm 1968; nơi cư trú cuối cùng: đường N, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Căn cứ vào Bản sao Trích lục kết hôn số 48 ngày 07/12/1992 của Ủy ban nhân dân Phường T Quận T1 (chứng nhận đăng ký kết hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Trần Kim H); Bản sao Giấy khai sinh của các con NLQ4, NLQ5 đủ cơ sở xác định mối quan hệ giữa ông T và bà H là quan hệ vợ chồng; ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà H mất tích. Do đó, Tòa án xác định đây là việc dân sự về “yêu cầu tuyên bố một người mất tích”.

Bà Trần Kim H có nơi cư trú cuối cùng tại đường N, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

2. Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Văn T, NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4 và NLQ5 đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tại phiên họp nên căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt ông Trọng, ông Thành, bà Minh, ông Cường, ông Trí và ông Dũng.

3. Về yêu cầu của đương sự:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự tuyên bố mất tích ngày 20/3/2018 và bản tự khai ngày 10/4/2018, người yêu cầu ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Kim H kết hôn với nhau vào năm 1992, trong quá trình chung sống vợ chồng có với nhau 02 con chung tên NLQ4 sinh năm 1995 và NLQ5 sinh ngày 02/7/2000, gia đình sinh sống tại địa chỉ: đường H, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 2006 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi vã, bà H đã về nhà cha mẹ của bà địa chỉ đường N, Phường M, Quận 8 sinh sống và sau đó đi đâu không rõ, không liên lạc gì với ông và gia đình. Ông và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi, bằng nhiều biện pháp nhưng vẫn không có tin tức của bà H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4 và NLQ5 đều có đơn xin vắng mặt và các ông bà có lời khai xác nhận là bà H đã bỏ đi

đâu không rõ từ năm 2012 cho đến nay, gia đình tìm mọi cách liên lạc nhưng không có tin tức gì và các ông bà đều đồng ý với yêu cầu của ông T là tuyên bố bà H mất tích.

Theo đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn T, Tòa án đã Thông báo tìm kiếm bà H trên sóng của Đài truyền hình Việt Nam - Trung tâm truyền hình Việt Nam tại TP.HCM (VTV9) trong ba ngày liên tiếp là vào lúc 17 giờ 55 phút các ngày 07/5/2018, 08/5/2018 và ngày 09/5/2018; được đăng trên báo Nhân Dân trong ba số liên tiếp: Số 22851 ngày 04/5/2018, Số 22852 ngày 05/5/2018, Số 22853 ngày 06/5/2018; đăng trên Cổng thông tin điện tử Thành phố Hồ Chí Minh và đăng trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao. Kể từ ngày đăng Thông báo cho đến nay đã hơn 04 tháng nhưng bà H không liên hệ, không có mặt tại Tòa án nhân dân Quận 8 để làm việc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm tại phiên họp: Thẩm phán và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên họp. Đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 388, 389 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T.

Căn cứ vào phiếu xác minh của Công an Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Trần Kim H có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại địa chỉ đường N, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng hiện vắng mặt tại địa phương từ năm 2012 đến nay đi đâu không rõ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015: *“Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo qui định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích”*. Như vậy, bà H đã biệt tích từ năm 2012, nay đã hơn 06 năm, nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T, tuyên bố bà Trần Kim H mất tích.

Do không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng của bà Trần Kim H nên Tòa án xác định ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng của bà Trần Kim H là ngày 01/01/2013 theo qui định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự.

Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 68, Điều 147 và Điều 148 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014;
- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Văn T :

Tuyên bố bà Trần Kim H , sinh năm 1968; nơi cư trú cuối cùng: đường N, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích kể từ ngày 01/01/2013.

2/ Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Văn T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0014455 ngày 29/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Ông T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T , NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4 và NLQ5 có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Dương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hiệp